



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	396.711.485.409	286.363.090.948
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.02	2.828.374.458	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	393.883.110.951	286.363.090.948
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.04	371.215.727.889	272.151.149.280
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.667.383.062	14.211.941.668
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	9.890.850.042	9.194.178.149
7.	Chi phí tài chính	22	VI.06	1.016.200.559	596.289.907
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		428.018.542	372.175.143
8.	Chi phí bán hàng	24		4.685.869.893	2.851.768.844
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12.466.845.879	9.813.324.041
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.389.316.773	10.144.737.025
11.	Thu nhập khác	31		1.122.092.994	1.587.467.970
12.	Chi phí khác	32		32.311.113	139.516.168
13.	Lợi nhuận khác	40		1.089.781.881	1.447.951.802
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.479.098.654	11.592.688.827
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	3.238.974.329	2.386.901.854
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		12.240.124.325	9.205.786.973
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.12	1.208	909

Bình Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2011

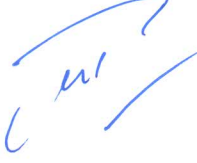
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thu Hương



Phan Huy Tâm




Trần Văn Đă